

ĐC 01/92  
D 107 S

LƯƠNG HIỀN  
(Biên soạn)

# DANH SĨ ĐƯỜNG ĐẠI HÀ NAM

TẬP I

ĐC 444  
THƯ VIỆN  
TỈNH HÀ NAM

NHÀ XUẤT BẢN HỘI NHÀ VĂN  
2007

## THAM GIA SỬU TÂM VÀ BIÊN SOẠN

Lại Nguyên Ân

Lê Hữu Bách

Bùi Văn Cường

Kim Dung

Trần Vũ Dũng

Trần Tuấn Đạt

Phạm Ngọc Hân

Bùi Công Hoà

Lại Văn Hùng

Dương Ngọc Hưng

Mai Khánh

Chu Thị Phương Lan

Phạm Thế Long

Dương Thanh Nghị

Nguyễn An Ninh

Lê Minh Sơn

Nguyễn Thắng

Nguyễn Thế Vinh

**"... Hiền tài là nguyên khí Quốc gia. Nguyên khí  
vững thì thế nước mạnh, nguyên khí kém thì thế  
nước yếu và suy cho nên các thánh đế minh quân  
không ai không chăm lo xây dựng nhân tài"**

*(Bia Khoa thi năm 1442 - dưới triều vua Lê Thái Tông)*

**"... Kẻ sĩ được khắc tên trên lên bia đá này phải  
làm sao cho danh xứng với thực. Sửa đức hạnh.  
Người nắm việc kỷ cương thì nghĩ sao cho chính sự  
trong sạch. Người cai trị địa phương thì họ làm sao  
tỏ đức vua mà thấu tình dân..."**

*(Bia Khoa thi năm 1463 - dưới triều vua Lê Thánh Tông)*

## **BAN CHỈ ĐẠO**

(1999-2000)

1. Trần Mạnh Tiến-Uỷ viên thường vụ - Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ - Trưởng ban
2. Lê Huệ - NSUT - Chủ tịch Hội VHNT - Phó Ban thường trực
3. Phạm Văn Tùng - Giám đốc Sở VH TT - Phó ban
4. Nguyễn Đức Bình - Phó Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ - Uỷ viên
5. Nhà văn Lương Hiến - Phó Chủ tịch Hội VHNT - Uỷ viên

### **HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP**

1. Đạo diễn NSUT Lê Huệ - Chủ tịch Hội đồng
2. Nhà văn Lương Hiến - Phó Chủ tịch Hội đồng
3. Nhà nghiên cứu sưu tầm Bùi Văn Cường - Phó Chủ tịch Hội đồng
4. Nhà văn Nguyễn Tế Nhị - Phó Chủ tịch Hội đồng
5. Nhà thơ Nguyễn Thế Vinh - Phó Chủ tịch Hội đồng

### **CÁC UỶ VIÊN**

6. Giáo sư Trần Quốc Vượng
7. Nhà văn Lại Nguyên Ân
8. Nhà văn Nguyễn Khắc Trường
9. Nhà văn Lê Lưu
10. Nhà thơ Trúc Thông
11. Nhà thơ Nguyễn Hoa
12. Nhà nghiên cứu sưu tầm Mai Khánh
13. Nhà nghiên cứu sưu tầm Lê Hữu Bách

### **BAN BIÊN TẬP**

#### **Nhân vật Lịch sử - Văn hoá Hà Nam và Danh sĩ đương đại Hà Nam**

1. Giáo sư Trần Quốc Vượng
2. Nhà văn Lại Nguyên Ân
3. Nhà văn Lương Hiến - Chủ biên

## LỜI DẪN

I. Trong năm 1999, Thường vụ Tỉnh uỷ Hà Nam có quyết định (số 90, ngày 29/5/1999) về việc tổ chức biên soạn và xuất bản các bộ sách tuyển về văn học nghệ thuật Hà Nam thế kỷ XX.

Kết quả trong năm 1999 đã biên soạn và xuất bản được 4 cuốn là: *Văn xuôi Hà Nam, Thơ Hà Nam, Văn nghệ dân gian Hà Nam, Nhân vật lịch sử - văn hoá Hà Nam*; bốn cuốn sách này ra mắt vào dịp kỷ niệm 110 năm thành lập tỉnh Hà Nam (20/10/1890-20/10/2000) đã nhận được sự khích lệ đáng kể của bạn đọc trong ngoài tỉnh.

Ngoài 4 cuốn kể trên, Hội đồng biên tập khi đó còn đồng thời tổ chức triển khai 4 cuốn nữa là: *Danh sĩ đương đại Hà Nam, Tuyển sân khấu Hà Nam, Tuyển âm nhạc Hà Nam, Tuyển tranh ảnh nghệ thuật Hà Nam*; nhưng khi đó, do thời gian gấp gáp và kinh phí có hạn nên các cuốn này để lại làm tiếp vào năm sau.

Từ sau đó, do những biến động trong tổ chức lãnh đạo tỉnh và Hội VHNT, công việc kể trên chưa được đưa lại vào chương trình để thực hiện tiếp.

Là một trong những thành viên Hội đồng biên tập các bộ sách kể trên và đã trực tiếp làm chủ biên cuốn *Nhân vật lịch sử - văn hoá Hà Nam*, hiện nay tôi vẫn thường xuyên nhận được những lời thúc giục từ nhiều bạn đọc và các nhà chuyên môn hữu tâm về việc thực hiện các cuốn sách còn thiếu trong bộ sách tuyển nói trên, để góp phần nâng cao niềm tự hào về truyền thống quê hương, đồng thời cung cấp tư liệu thiết thực cho các hoạt động quảng bá du lịch văn hoá của tỉnh nhà.

Ý thức được yêu cầu đó, tôi tự nguyện đầu tư công sức thực hiện cuốn *Danh sĩ đương đại Hà Nam*; trách nhiệm của tôi đối với cuốn sách này là trách nhiệm cá nhân một người biên khảo, dựa trên các nguồn tư liệu do tôi trực tiếp sưu tầm hoặc do được các danh sĩ và thân nhân họ cung cấp; một phần nữa là tư liệu còn lại khi làm cuốn *Nhân vật lịch sử - văn hoá Hà Nam*. Từ số lượng tài liệu đã thu thập được tính đến lúc này, tôi thấy đã có

thể ra sách tập 1. Mong rằng sau cuốn này tôi sẽ tiếp tục nhận được tư liệu của các danh sĩ hoặc thân nhân danh sĩ Hà Nam để có thể cho ra tiếp những cuốn sau.

**II.** Về việc chọn người đưa vào sách *Danh sĩ đương đại Hà Nam*, thực chất đây là ghi lại danh tính và sự nghiệp những người lao động trí óc, những trí thức tiêu biểu, tuy quê gốc ở Hà Nam hoặc từng có gắn bó sâu sắc với đất Hà Nam nhưng hiện đang sống và hoạt động ở các ngành nghề khắp các địa phương trên toàn quốc. Trong việc sưu tầm tài liệu và tổ chức biên soạn sách này, chúng tôi sử dụng tiêu chí đã được thảo luận và nhất trí tại Ban chỉ đạo và Hội đồng biên tập các bộ sách kỷ niệm năm 1999 nói trên. Cụ thể là: "*Danh sĩ đương đại Hà Nam là những người quê ở Hà Nam hoặc sự nghiệp của họ gắn với Hà Nam, góp phần quan trọng vào việc đấu tranh, xây dựng và phát triển mảnh đất Hà Nam từ năm 1945 đến nay*", có đủ tiêu chí sau:

1. (*Nhà khoa học*): Giáo sư, Phó giáo sư, Tiến sĩ
2. (*Nhà hoạt động chính trị, cán bộ cao cấp, sĩ quan cao cấp*): Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng, Thứ trưởng, Sĩ quan cấp tướng.
3. (*Người có vinh dự cao về công tích*): Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động.
4. (*Người có vinh dự cao ở ngành giáo dục*): Nhà giáo nhân dân, nhà giáo ưu tú.
5. (*Người có vinh dự cao ở ngành y tế*): Thầy thuốc nhân dân, thầy thuốc ưu tú.
6. (*Người có vinh dự cao ở ngành nghệ thuật*): Nghệ sĩ nhân dân, nghệ sĩ ưu tú.
7. *Văn nghệ sĩ là hội viên các Hội Trung ương* (Hội Nhà văn Việt Nam, Hội Nhạc sĩ Việt Nam, Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Văn nghệ dân gian Việt Nam, Hội Nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam, Hội Nghệ sĩ sân khấu Việt Nam, Hội Nghệ sĩ múa Việt Nam, Hội Kiến trúc sư Việt Nam; riêng Hội Nhà báo Việt Nam chỉ lấy những hội viên là trưởng ban ở báo Trung ương, phó tổng biên tập ở báo địa phương trở lên).
8. Tác gia có nhiều tác phẩm nhất là các tác gia địa chí văn hoá. (Những người đã có tên trong cuốn "*Nhân vật lịch sử văn hóa Hà Nam*" rồi, thì không đưa vào cuốn này nữa.

**III.** Việc tổ chức sưu tầm và biên soạn sách *Danh sĩ đương đại Hà Nam*

được thực hiện theo nguyên tắc công khai khách quan và tự nguyện. Có tư liệu trước biên soạn trước, có tư liệu sau biên soạn sau. Các tập trước sau đều bình đẳng như nhau. Người biên soạn sách muốn cung cấp cho bạn đọc các dữ liệu cần biết về các cá nhân trí thức tiêu biểu đã và đang đóng góp cho sự nghiệp chung, song các dữ liệu ấy lại cần được cung cấp bởi chính các danh sĩ hoặc thân nhân của họ, và việc công khai các dữ liệu ấy trong sách này phải được họ đồng ý.

Về tư liệu, ngoài việc các danh sĩ (hoặc thân nhân) tự kê khai, kèm theo các chứng chỉ được phê tô và xác nhận của cơ quan, đơn vị, địa phương. Chúng tôi còn tham khảo trên các sách báo đã công bố như: các cuốn kỷ yếu hội viên của các Hội Trung ương, cuốn *Tiến sĩ Việt Nam hiện đại* của Phạm Vĩnh... hoặc cử các cộng tác viên đi sưu tầm và thẩm định tại địa phương, đơn vị.

Từ đầu năm 2007, chúng tôi đã thông báo qua Đài Truyền hình Hà Nam đồng thời gửi nhiều thư, điện báo đi các nơi để lấy thêm tư liệu. Rất mừng là đã có rất nhiều người ủng hộ và giúp đỡ chúng tôi; nguồn tài liệu thu được ngày một dồi dào. Nhằm sớm ra mắt một tập sách đầu để làm tiếp các tập sau, chúng tôi tạm dừng ở cuối quý II/2007 để định hình tập 1, nhưng vẫn sẵn sàng tiếp nhận các nguồn tài liệu mới để làm tiếp tập sách sau.

#### IV. Về cách sắp xếp, biên soạn:

Thông tin về mỗi cá nhân danh sĩ đưa gọn vào một mục từ, sắp xếp theo thứ tự abc... tên người; trong mỗi mục từ sẽ có các thông tin vắn tắt về nhân thân (họ, tên, tên đệm, các bí danh hoặc bút danh, ngày tháng năm sinh, quê quán, nơi ở hiện tại...); danh hiệu được tuyên phong hoặc thừa nhận (thuộc các tiêu chí nêu trên); ngành hoặc lĩnh vực hoạt động chuyên môn; danh mục các công trình tác phẩm đã công bố, thành tích chủ yếu...

Sau phần chính của sách là các mục từ về các cá nhân danh sĩ, sách có phần mục lục và các bảng trợ giúp tra cứu cho người dùng sách, cụ thể là bảng tra cứu theo abc họ từng người, bảng chỉ dẫn các nhóm danh sĩ theo chức danh, chuyên ngành, tổng hợp số lượng từng loại.

Nhân dịp hoàn thành tập 1 sách *Danh sĩ đương đại Hà Nam* để đưa in, chúng tôi xin tỏ lời cảm tạ các quý vị và thân nhân đã gửi thông tin cho chúng tôi, xin cảm ơn các tác giả, các bạn bè và cộng tác viên đã đóng góp

tư liệu và góp ý cho việc làm sách. Xin cảm ơn Nhà xuất bản Hội Nhà văn và các cơ quan khác đã ủng hộ để cuốn sách này được ra mắt bạn đọc.

Do điều kiện thời gian có hạn và các thông tin tư liệu chưa được đầy đủ, trình độ biên tập còn hạn chế nên cuốn sách này còn nhiều thiếu sót. Rất mong các quý vị và bạn đọc lượng thứ.

Chúng tôi cũng mong sẽ nhận được sự góp ý của các nhà chuyên môn và bạn đọc cho việc biên soạn cuốn sách này, để cuốn sau sẽ được hoàn bị hơn.

**"Danh sĩ đương đại Hà Nam"** như một bức phác thảo kỹ yếu, tuy chưa thật trọn vẹn, nhưng cuốn sách đã được làm nên từ lòng tự hào quê hương và văn hoá Việt Nam. Với niềm khát vọng: Khuyến học, khuyến tài, góp một phần nhỏ vào việc xây dựng Hà Nam thực sự là đất học, đất thơ văn, phát huy truyền thống ông cha đã dày công vun đắp. Để xứng danh cùng các tỉnh bạn bè trong cả nước, góp phần đưa đất nước ta thành đất nước trí thức, dân tộc ta thành dân tộc thông minh, sánh vai hoà nhập cùng các nước tiên tiến trên thế giới trong thế kỷ 21 này.

*Hà Nam, năm 2007*

NGƯỜI BIÊN SOẠN



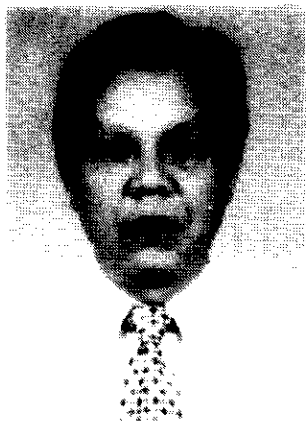


## TRẦN GIA ÁI

- Nhà giáo ưu tú
- Năm sinh: 12-01-1944
- Quê quán: Kim Liên, Nam Đàn, Nghệ An
- Trú quán: Phường Trần Hưng Đạo, TX Phủ Lý, Hà Nam

• Có nhiều cống hiến trong giảng dạy Toán học, tin học. Nhiều năm đạt danh hiệu Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh và cấp Bộ. Có nhiều đóng góp trong công tác giáo dục học sinh và nhiều mặt hoạt động trong nhà Trường. Tự học chuyên môn và ngoại ngữ có kết quả tốt. Được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú năm 1998.

- Chức vụ, nơi công tác: Trưởng tổ môn Khoa học cơ bản, trường Trung học Thủy Lợi 1, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn.
- Địa chỉ: Trường trung học Thủy lợi 1, Phủ Lý - Hà Nam.
- Điện thoại: 851 081 (CQ); 852 354 (NR)



## PHAN AN

- Phó Giáo sư - Tiến sĩ Khoa học
- Năm sinh: 19 - 5 - 1941
- Quê quán: Kim Bình - Kim Bảng - Hà Nam
- Trú quán: 11 Ngõ Lý Thường Kiệt - Hoàn Kiếm - Hà Nội.
- Quá trình công tác: Cán bộ giảng dạy, Trưởng bộ môn hoá - Hoá sinh Trường Đại học Y Hà Nội. Thành viên Hội Y sinh hoá. Bảo vệ luận án PTS (Tiến sĩ) năm 1972, Tiến sĩ Khoa học năm 1990 tại Trường Tổng hợp Rôxtôp na Đôn (Liên Xô), ngành Sinh học, Chuyên ngành Hoá - Sinh. Được phong học hàm Phó Giáo sư năm 1996.
- Khen thưởng:

Được tặng thưởng Huy chương chống Mỹ hạng Nhất; Huy chương vì sự nghiệp bảo vệ sức khoẻ nhân dân; Huy chương vì sự nghiệp Giáo dục.
- Công trình tác phẩm: Đã công bố 22 Thông báo khoa học về y học. Là tác giả của nhiều tài liệu, giáo trình đã xuất bản: *Giáo trình Hoá học đại cương* cho sinh viên (2 cuốn); *Thực tập Hoá học*; *Giáo trình hoá lý* cho các đối tượng sau Đại học của Đại học Y Hà Nội và một số sách chuyên đề khác.



## TẠ DUY AN

- *Nghệ sĩ nhiếp ảnh*
- Năm sinh: 1934
- Quê quán: Kim Bảng - Hà Nam
- Trú quán: TP Nam Định, tỉnh Nam Định.
- Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp ảnh Việt Nam.  
Cán bộ Sở Văn hoá - Thông tin Nam Định  
(đã nghỉ hưu).
- Địa chỉ liên hệ: 21/57 Phù Long, Trần Tế Xương, TP Nam Định.



## HOÀI ANH

- *Nhà thơ*
  - Tên khai sinh: Trần Trung Phương
  - Năm sinh: 08-07-1938
  - Quê quán: Thôn Căn Ấp, Bồ Đề, Bình Lục, Hà Nam
  - Trú quán: 190 Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, Quận 3, TP Hồ Chí Minh.
- Quá trình công tác: Tham gia kháng chiến chống Pháp tại Huyện đội Bình Lục, Tỉnh đội Hà Nam. Bộ Tư lệnh Khu Ba. Từ năm 1955 làm công tác văn nghệ ở Sở Văn hóa Hà Nội. Tốt nghiệp Đại học. Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam (1978).
  - Tác phẩm: Đã xuất bản 32 tác phẩm thơ, văn xuôi, kịch bản, tiểu luận phê bình, dịch... Trong đó có các tập *Xe Pháo Mã* (kịch, 1961); *Ngựa ông đã về* (truyện, 1978); *Đuốc lá dừa* (truyện, 1981); *Đầu gió* (truyện, 1986); *Chim gọi nắng* (tiểu thuyết, 2006); *Dạ lan* (thơ, 1989); *Chân dung Văn học* (2001); *Một trăm bài thơ Đường* (2001); *Gia Định tam gia* (2003)... Được nhận tặng thưởng về kịch của Hội Nghệ sĩ sân khấu năm 1961; tặng thưởng về văn học thiếu nhi của Hội Nhà văn năm 1983; tặng thưởng về lý luận phê bình của Hội Nhà văn năm 2001-2002; giải A về lý luận phê bình của Hội Nghệ sĩ sân khấu năm 2003.
  - Chức vụ, nơi công tác: Biên tập viên báo Văn nghệ thành phố Hồ Chí Minh (đã nghỉ hưu).



## PHẠM KỶ ANH

- *Giáo sư, Tiến sĩ Khoa học*
- Năm sinh: 09 -11 - 1949
- Quê quán: Tân Tiên - Duy Tiên - Hà Nam
- Trú quán: 42A Võ Thị Sáu - Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội.
- Quá trình công tác: Cán bộ giảng dạy, Chủ nhiệm Khoa Toán - Cơ - Tin học, Trường Đại

học Tổng hợp Hà Nội, nay là Trường Đại học Khoa học Tự nhiên Đại học Quốc gia Hà Nội. Hội viên Hội Toán học Việt Nam. Bảo vệ luận án PTS (Tiến sĩ) năm 1980, luận án Tiến sĩ Khoa học năm 1988 Tại Viện Toán, Viện Hàn lâm Khoa học Ukraina, chuyên ngành Phương trình vi phân. Được phong học hàm Phó Giáo sư năm 1996, Giáo sư năm 2002.

- Công trình, tác phẩm: Đã công bố hơn 40 bài báo khoa học trên các Tạp chí khoa học trong và ngoài nước, trong đó 30 bài đăng trong những tạp chí có uy tín khoa học quốc tế. Là tác giả và đồng tác giả 4 giáo trình Đại học. Chủ trì một số đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ và cấp Nhà nước.



## TRƯƠNG ĐỨC ANH

- Nghệ sĩ nhiếp ảnh.
- Năm sinh: 19-07-1945
- Quê quán: Thôn Thổ Ốc, Nhân Hưng, Lý Nhân, Hà Nam.
- Trú quán: Tập thể TTXVN Thọ Lão, Đồng Mai, Hai Bà Trưng, Hà Nội.
- Nhà Lý luận phê bình. Nghệ sĩ nhiếp ảnh (1983); Hội viên Hội Nghệ sĩ Nhiếp Ảnh Việt Nam. Hội viên Liên đoàn Nghệ thuật nhiếp ảnh Quốc tế (FIAP), Hội viên Hội Nhiếp ảnh Mỹ thuật Hà Nội.
- Công trình, tác phẩm: *Lịch sử Nhiếp ảnh Việt Nam* (viết chung); *Từ điển Bách khoa Việt Nam* (viết chung); 15 tập diển ca ảnh; nhiều bài lý luận phê bình (được giải Nhì của hãng Nhiếp ảnh Việt Nam (1996); Giải đặc biệt của Hội nhiếp ảnh nghệ thuật Hà Nội) nhiều bài báo, phóng sự.
- Chức vụ, nơi công tác: Phó Tổng giám đốc TTXVN (hàm thứ trưởng).
- Địa chỉ: Thông tấn xã Việt Nam, 5 Lý Thường Kiệt, Hà Nội.
- Điện thoại: 8 212 868 (CQ); 8248 671 (NR).



## ĐỖ VĂN ÂN

- Ủy viên Trung ương Đảng
- Năm sinh: 20-05-1937
- Quê quán: Yên Thống, Liêm Phong, Thanh Liêm, Hà Nam
- Quá trình công tác: Được giáo dục rèn luyện của Đoàn Thanh niên, của Đảng, trưởng thành từ công nhân khoan bần mìn, được giao là Chủ tịch Công đoàn tỉnh Hà Sơn

Bình. Ủy viên ban chấp hành Tổng công đoàn Việt Nam khoá 5 (1978 - 1981); Ủy viên trung ương Đảng CSVN các khoá 6, 7, 8 (1986-2001); Đại biểu Quốc hội khoá 9 (1992 - 1997); Bí thư tỉnh uỷ tỉnh Sơn La (1986-1996); Trưởng ban Cơ yếu Chính Phủ.

- Địa chỉ: CQ: Ban Cơ yếu Chính phủ, số 6 phố Nguyễn Chí Thanh, Hà Nội; NR: Phòng số 24, Nhà A2, Khu tập thể Ban Kinh tế Trung ương, Phường Cống Vị, Quận Ba Đình, Hà Nội.

THƯ VIỆN  
TỈNH HÀ NAM  
ĐC: 444



## HÀ ĐÀM ÂN

- *Tiến sĩ kỹ thuật*
- Năm sinh: 31 - 8- 1936
- Quê quán: An Ninh - Bình Lục - Hà Nam
- Trú quán: Số 1 ngách 124 ngõ 389 đường Cầu Giấy, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Cán bộ giảng dạy Học viện Nông lâm và Trường Đại học Lâm nghiệp. Nghiên cứu sinh ở Liên Xô. Phó trưởng ban khoa học kinh tế kỹ thuật Tổng Cục đường sắt. Kỹ sư trưởng Viện Nghiên cứu thiết kế đường sắt. Giám đốc Trung tâm nghiên cứu thử nghiệm đường sắt - Liên hiệp đường sắt Việt Nam; Ủy viên BCH Công đoàn đường sắt khóa X.
- Bảo vệ luận án PTS (Tiến sĩ) năm 1971, chuyên ngành Cơ khí giao thông vận tải.
- Công trình, tác phẩm:
  - Đề tài cấp Bộ: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mạ thép trong dung dịch chảy lưu thông để phục hồi chi tiết lỗ.
  - Đề tài cấp Nhà nước: Nghiên cứu ứng dụng công nghệ mới trong chế tạo và sửa chữa đầu máy toa xe.
  - Chủ trì 2 đề mục: Ứng dụng công nghệ mạ để phục hồi séc măng động cơ đầu máy diesel và ứng dụng công nghệ hàn đắp để phục hồi mặt lăn bánh xe đầu máy.
- Khen thưởng: Huân chương kháng chiến hạng Ba.





## LẠI NGUYỄN ÂN

- Nhà văn
- Các bút danh khác: Văn Trang, Tam Vị, Nghĩa Nguyễn.
- Năm sinh: 18-01-1945
- Quê quán: Phù Đạo, Phù Vân, Kim Bảng, Hà Nam.
- Trú quán: Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội
- Hội viên Hội Nhà văn (Từ 1987). Nhà phê bình văn học, Nhà Nghiên cứu văn

học sử Việt Nam. Giới thiệu và biên dịch các vấn đề lý luận văn học.

- Quá trình công tác:

- 1964: Tốt nghiệp PTTH tại Trường Biên Hoà - Phủ Lý; Tốt nghiệp Đại học Tổng hợp Hà Nội khoá IX (1964-1968); Từ 01/01/1969 nhận công tác tập sự tại "Tạp chí Học tập"; Cuối năm 1970 được phân công về làm giáo viên văn hoá tại Trường Trung học kỹ thuật thương nghiệp (Bộ Nội thương) tại Ba Vì, Hà Tây; Từ 01/9/1977 chuyển về làm công tác biên tập sách văn học tại Nxb Tác phẩm mới (nay là Nhà xuất bản Hội Nhà văn). Đăng bài viết đầu tiên từ năm 1972.

- Công trình tác phẩm: Đã in thành sách:

- a) Loại phê bình nghiên cứu văn học: *Văn học và phê bình* (1984); *Một thời đại mới trong văn học* (viết chung, 1987, 1995); *Sống với văn học cùng thời* (1997, 2002); *Đọc lại người trước, đọc lại người xưa* (1998); *Từ điển văn học Việt Nam, từ nguồn gốc đến hết thế kỷ XIX* (Biên soạn với sự tham gia của một số soạn giả khác, in lần đầu 1995, tái bản lần 5, 2005); *Mệnh mông chật chội* (2007).
- b) Loại sưu tầm tư liệu văn học sử Việt Nam: *Nguyễn Minh Châu - con người và tác phẩm* (biên soạn với sự cộng tác của một soạn giả khác, in 1990); *Văn học 1975-1985: Tác phẩm và dư luận* (sưu tầm biên soạn cùng 3 soạn giả khác, in 1997); *Vũ Trọng Phụng - Tài năng và sự thật* (1992, 1997); *Vũ Trọng Phụng - Con người và tác*

phẩm (soạn chung, 1994); *Thi sĩ Hồ Dzếnh* (biên soạn chung, in 1993); *Hồ Dzếnh - một hồn thơ đẹp* (soạn chung, in 2001); *Nhà văn Việt Nam - Chân dung tự họa* (in chung, 1995); *Sưu tập trọn bộ "Tiên phong" 1945-1946* (2 tập, sưu tầm biên soạn chung, 1995-1996); *Nghiên cứu và phê bình văn học* (sưu tầm, biên soạn các công trình, tác phẩm của Lê Thanh, 2001); *Chống nạng lên đường* (sưu tầm chùm sáng tác đầu tay của Vũ Trọng Phụng, 2001, 2004); *Thơ mới 1932-1945: Tác giả và tác phẩm* (biên soạn chung, 1992, 1995, 1998, 2001, 2002, 2004); *Các bài giảng về tư tưởng phương Đông* (sưu tầm các bài giảng của Trần Đình Huợu, 2001-2002); *Tác phẩm đăng báo 1928* (sưu tầm các tác phẩm của Phan Khôi, in 2003); *Tác phẩm đăng báo 1928* (sưu tầm các tác phẩm của Phan Khôi, 2005); *Tác phẩm đăng báo 1930* (sưu tầm các tác phẩm của Phan Khôi, 2006); *Tác phẩm đăng báo 1931* (sưu tầm các tác phẩm của Phan Khôi, 2007); *Phan Khôi viết và dịch Lỗ Tấn* (sưu tầm các tác phẩm của Phan Khôi, in 2007); *Tác phẩm Hoàng Cầm* (3 tập, biên soạn, in 2002-2003); *Tư liệu thảo luận 1955 về tập thơ "Việt Bắc"* (sưu tầm, biên soạn, in 2005); là soạn giả phần văn học Việt Nam trong sách "Tri thức Bách khoa" (in 2000, 2001, 2002, 2003).

c) Sách dịch và biên dịch: *Số phận của tiểu thuyết* (biên dịch cùng một số dịch giả khác, in 1983); *Số phận lịch sử của chủ nghĩa hiện thực* (dịch chung, in 1980, 1981); *Sáng tạo nghệ thuật, hiện thực, con người* (dịch chung, in 1984, 1985); *Cơ sở lý luận văn học* (dịch chung, in 1985, tái bản 2000); *150 thuật ngữ văn học* (in 1999, 2003, 2004); *Các khái niệm và thuật ngữ của các trường phái nghiên cứu văn học Tây Âu và Hoa Kỳ thế kỷ XX* (dịch chung, in 2003); *Văn học hậu hiện đại thế giới, những vấn đề lý thuyết* (dịch chung, in 2003); là soạn giả khoảng 100 mục từ lý luận văn học trong *Từ điển văn học, bộ mới* (in 2004).

• ĐT: (CQ): 04.8239475 - NR: 04.8350898 - DD: 0913.960118



## PHẠM ĐÌNH ÂN

- *Nhà thơ, Tiến sĩ Văn học*
- Năm sinh: 02-10-1946
- Quê quán: Quê mẹ: Hà Nam; Quê cha: Nam Định. Nhiều năm ở Hà Nam, Thanh Hoá
- Quá trình công tác: Từ 1969 -1979 Phóng viên - Biên tập viên báo *Nhân dân*. Từ 1980 đến nay: Phóng viên - Biên tập viên báo *Văn nghệ*. Trưởng ban Lý luận báo *Văn nghệ*. Hội viên Hội Nhà văn (1993). Tiến sĩ Văn học (2006).
- Công trình, tác phẩm: *Chim khen bé ngoan* (thơ, in chung, 1977); *Trăng của bé* (thơ, in chung 1977); *Sao hôm, sao mai* (thơ, in chung, 1985); *Tuyển tập thơ viết cho thiếu nhi* (nhiều tác giả, 1990); *Nắng xối đỉnh đầu* (Thơ, 1990); *Những hoàng hôn ngẫu nhiên* (thơ, 1990); *Văn học cho thiếu nhi* (tuyển tập nhiều tác giả 1995); *Tắc kè hoa* (thơ cho thiếu nhi, 1996); *Thế Lữ - Tác giả, tác phẩm* (2006); *Đất đi chơi biển* (thơ cho thiếu nhi, 2006).

## HÀ ĐĂNG ẮN



- Tổng Cục trưởng Tổng cục Đường sắt (Hàm Thứ trưởng)
- Năm sinh: 1914. Năm mất: 1982
- Quê quán: An Ninh, Bình Lục, Hà Nam.
- Trú quán: 39 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội.

• Quá trình hoạt động cách mạng: Từ năm 1941 hoạt động trong phong trào công nhân phản đế và công nhân cứu quốc hoá xa. Tham gia cướp chính quyền ngày 19/8/1945 tại Hà Nội. Tổ chức và thực hiện việc bí mật vận chuyển vũ khí và tiền Cụ Hồ vào chi viện cho miền Nam kháng chiến chống Pháp.

Đã qua các công tác: Chủ tịch Ủy ban Kháng chiến hành chính Quận 4 TP Hà Nội, Trưởng ty Quân giới khu 11, Phó Giám đốc Sở Quân giới Liên khu III và IV, phụ trách về kỹ thuật sản xuất vũ khí như Badôca, súng cối, đạn các loại... cung cấp cho chiến trường .

Hoà bình lập lại làm nhiệm vụ: Phó trưởng đoàn tiếp quản các xí nghiệp thuộc lợi ích công cộng ở Hà Nội. Từ năm 1955 đến khi nghỉ hưu liên tục công tác tại Tổng cục Đường sắt qua các chức vụ: Cục trưởng Cục Đầu máy toa xe, Tổng cục phó rồi Tổng cục trưởng Tổng cục Đường sắt (1961 - 1978).

Trong chiến tranh chống Mỹ cứu nước với cương vị Tổng cục trưởng TCĐS đã lãnh đạo toàn ngành đường sắt bảo đảm giao thông, vận chuyển hàng hoá, hành khách, lương thực vũ khí phục vụ sản xuất và chiến đấu, phục vụ giải phóng miền Nam khi địch đánh phá ác liệt.

Đã lãnh đạo chỉ đạo các kỹ sư, cán bộ khoa học kỹ thuật thực hiện các công trình như chế tạo loại đầu kéo nhẹ (ô tô ray) từ các xe

ô tô tải bánh lốp, các biện pháp lao cầu nhanh như lao cầu bằng cân cầu, lao cầu bằng xe lao và đường lao ngầm, lao cầu bằng đường lao lắp sẵn để nhanh chóng khôi phục cầu đường sắt sau khi bị địch đánh phá. Chỉ đạo việc thiết kế, chế tạo và lắp đặt cầu phao SH1 qua sông Hồng, khi cầu Long Biên bị địch đánh gục. Đoàn tàu hoả qua sông Hồng trên cầu phao Tết Mậu Thân là một kỳ tích của ngành đường sắt Việt Nam.

Hoà bình lập lại đã tham gia lãnh đạo việc nhanh chóng khôi phục tuyến đường sắt thống nhất Bắc Nam đáp ứng yêu cầu cấp bách về vận tải của đất nước.

• Khen thưởng:

- Huân chương Chiến thắng hạng Nhì
- Huân chương Kháng chiến hạng Nhì
- Huân chương Độc lập hạng Nhì



## TRẦN NGỌC ÂN

- *Tiến sĩ Y dược*
- Năm sinh: 04 - 6 - 1937
- Quê quán: Hoà Hậu - Lý Nhân - Hà Nam
- Trú quán: Số 1 Trần Thánh Tông - Hà Nội
- Quá trình công tác: Giảng viên Trường Đại học Y Hà Nội. Giám đốc Bệnh viện E Hà Nội. Chủ tịch Hội thấp khớp học Việt Nam.

Ủy viên chấp hành Tổng hội Y Dược học Việt Nam. Ủy viên chấp hành Hội thấp khớp học Châu Á - Thái Bình Dương (APLAR). Phó Chủ tịch Hội thấp khớp ASEAN.

- Bảo vệ luận án PTS (nay là Tiến sĩ) năm 1981 tại Đại học Y Hà Nội.
- Công trình, tác phẩm:
  - Xây dựng chuyên ngành thấp khớp học.
  - Tham gia tổ chức Hội Thấp khớp học Việt Nam.
  - Xây dựng danh mục các bệnh cơ xương khớp ở Việt Nam.
  - Một số đề tài nghiên cứu về thấp khớp đã nghiệm thu.
  - Tham gia viết sách giáo khoa về các bệnh khớp.
  - Nhiều bài đăng trên các tạp chí chuyên ngành.
- Khen thưởng:
  - Huân chương Lao động hạng Ba.



## ĐỖ TRỌNG BÁ

- *Tiến sĩ Kinh tế, Nhà báo*
- Năm sinh: 20 - 3 - 1940
- Quê quán: Đồn Xá - Bình Lục - Hà Nam
- Trú quán: Tổ 33, Thanh Xuân Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Phiên dịch tiếng Nga ở Cục Điện lực, Bộ Công nghiệp nặng. Biên

dịch ở Bộ Công nghiệp nhẹ. Phó phòng Tư liệu thư viện. Phó phòng quản lý khoa học Trường Tuyên huấn Trung ương. Phó Tổng biên tập Tạp chí Thông tin lý luận Viện Mác-Lênin - Hồ Chí Minh. Tổng biên tập Tạp chí Thông tin lý luận Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. Hội viên Hội Nhà báo Việt Nam. Thành viên Câu lạc bộ Giám đốc Trung ương.

- Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1994 tại Viện nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh, chuyên ngành Kinh tế chính trị học.
- Công trình tác phẩm: Nhiều bài nghiên cứu đăng trên các Tạp chí trong và ngoài nước.



## TRẦN HUNG BÁ

- Kiến trúc sư
- Năm sinh: 1940
- Quê quán: Trác Bút (Châu Giang), Duy Tiên, Hà Nam.
- Trú quán: 10D Khu Liên Cơ, Hùng Vương, Vị Xuyên, TP Nam Định.
- Kiến trúc sư Dân dụng và Công nghiệp. Tốt nghiệp ĐHXD Hà Nội bằng Kỹ sư (1968); Được Nhà nước cấp danh hiệu KTS chủ nhiệm đồ án hạng II (1994). Hội viên Hội kiến trúc sư Việt Nam (1973).
- Công trình, tác phẩm: Thiết kế nhiều nhà hát (nhà Văn hoá) từ 500 ÷ 1000 chỗ ngồi; nhiều cụm trường đại học và dạy nghề; các nhà máy gạch tuynel công suất 12 ÷ 20 triệu viên/năm của tỉnh như: Kim Bảng, Nam Ninh, Nghĩa Hưng và một số công trình như trụ sở làm việc của các cơ quan trong tỉnh Hà Nam cũ từ 3 ÷ 5 tầng v.v...
- Chức vụ, nơi công tác: Trưởng phòng Công ty tư vấn xây dựng Hà Nam, Chủ tịch Hội Kiến trúc sư Hà Nam (1997 - 1999). Phó Chủ tịch thường trực Hội Kiến trúc sư Hà Nam (2000 - 2005).
- Địa chỉ: Hội KTS tỉnh Hà Nam (CQ).
- Điện thoại: 0350.644 603 (NR).





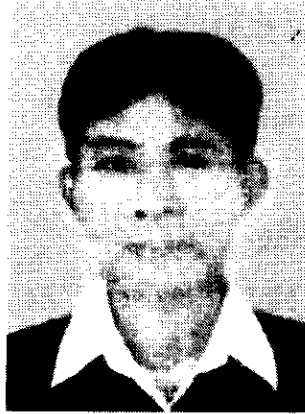
## LÊ HỮU BÁCH

- *Nhà nghiên cứu văn hoá dân gian*
- Bút danh: Hữu Lê, Lê Hữu, Lê Thanh Vân
- Năm sinh: 10/12/1952
- Quê quán: Thị trấn Quế, Kim Bảng, Hà Nam.
- Trú quán: Thanh Nộn, Thanh Sơn, Kim Bảng, Hà Nam.
- Cử nhân Ngữ văn Đại học Tổng hợp Hà Nội. Trước năm 2006 là giáo viên, ngành giáo dục Kim Bảng, Hà Nam. Hội viên Hội văn nghệ dân gian Việt Nam năm (1999). Chi hội trưởng Chi hội văn nghệ dân gian tỉnh Hà Nam khoá (2000-2005), (2006-2010), Hội viên Hội VHNT Hà Nam. Ủy viên Thường trực Ban chấp hành Hội VHNT Hà Nam. Thư ký Tòa soạn Tạp chí sông Châu.
- Công trình, tác phẩm: *Truyện dân gian Kim Bảng - Tập I* - NXB Văn hoá dân tộc (2003); *Khảo cứu về lễ hội Hát Dậm Quyển Sơn* - NXB Thế giới (2006); *Truyện cổ Ca Dong và H'Re* - NXB Lao Động (2007). Đã viết trên 130 bài khảo cứu về văn hoá dân gian, văn học dân gian, văn học Trung đại và hiện đại Việt Nam, đăng trên các Tạp chí *Văn hoá nghệ thuật* Trung ương và địa phương.
- Giải thưởng: Giải B do Ủy ban toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam (2003); Giải Nhất giải Nguyễn Khuyến lần thứ V Hội VHNT Hà Nam (2007).
- Địa chỉ: 230 đường Trường Chinh - TX Phủ Lý - Hà Nam.
- Điện thoại: 0351.852.690 – 850714 (CQ); 0351.535.253 (NR).



## TRẦN ĐẮC BÁCH

- *Nghệ sĩ Nhiếp ảnh*
- Năm sinh: 1922
- Quê quán: Bình Lục - Hà Nam
- Trú quán: Phòng 37 -B9 Kim Liên - Hà Nội
- Phóng viên báo ảnh Việt Nam (Đã nghỉ hưu).



## LẠI ĐĂNG BẠCH

- *Hoạ sĩ*
- Năm sinh: 03-02-1939
- Quê quán: Đồn Xá, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: Nhà máy in tiền quốc gia, Từ Liêm, Hà Nội.
- Tốt nghiệp ĐH Mỹ thuật Hà Nội (1971).  
Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1978).
- Tác phẩm: *Chuyến tàu đêm* - Khắc gỗ (21 x 29cm); *Làm thuỷ lợi* - Sơn mài (70 x 100cm), 1971; *Phần thưởng của Bác* - Sơn dầu (120 x 160cm) 1990; *Những người thợ câu Hàm Rồng* (65 x 90cm), 1995; *Huy chương Intercosmos* cho chuyến bay vũ trụ Việt Xô, 1980.
- Điện thoại: 04.8 345 244 (xin số 35).



## NGUYỄN ĐÌNH BẢNG

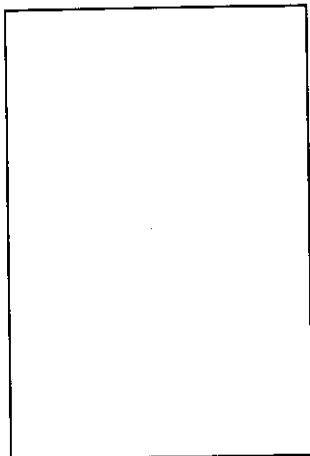
- Nhạc sĩ
- Năm sinh: 27-12-1942
- Quê quán: Đạo Lý, Lý Nhân, Hà Nam.
- Trú quán: Khu tập thể Nhà Hát chèo Việt Nam, Mai Dịch, Hà Nội.
- Quá trình công tác: Nguyễn Đình Bảng nguyên là nhạc công Đoàn Chèo Trung ương, tham gia biểu diễn phục vụ ở Trường Sơn, trên các sân khấu trong và ngoài nước. Sau khi tốt nghiệp Khoa Sáng tác Nhạc viện Hà Nội, ông về làm biên tập âm nhạc cho Nhà xuất bản Âm nhạc và băng đĩa (DIHAVINA) đến nay. Hội viên Hội nhạc sĩ Việt Nam.
- Công trình, tác phẩm: Tuy trải trở nhiều cho sáng tác, nhưng mãi đến năm 1987, sau khi bài hát *Cơn mưa em bắt chợt* được quần chúng rộng rãi yêu thích. Nguyễn Đình Bảng mới được biết đến như một nhạc sĩ có phong cách của thời kỳ đổi mới. Từ đó, ông liên tục có những tác phẩm đáng chú ý như: *Thời hoa đỏ* (phỏng thơ Thanh Tùng); *Hai nửa vầng trăng* (phỏng thơ Hoàng Hữu), *Mùa xuân về. Tuổi mới yêu, Khoảnh khắc Trường Sơn...* Đã có Album Audio *Thời hoa đỏ, Khoảnh khắc Trường Sơn* và *Tuyển tập ca khúc 1995*.
- Giải thưởng: Nguyễn Đình Bảng đoạt nhiều giải thưởng âm nhạc: Giải Ba Hội Nhạc sĩ Việt Nam; Giải Nhất và Giải Ba Hội Nhạc sĩ Việt Nam, 1994: *Khoảnh khắc Trường Sơn* và *Tình quê* (thơ Hàn Mặc Tử); Giải Nhì Hội Nhạc sĩ Việt Nam, 1995: *Du thuyền sông Lam*; Giải Ba ca khúc và khí nhạc Hội Nhạc sĩ Việt Nam, 1996: *Ngôi sao biển* và Ballade giải thưởng *Thị Kính - Thị Mầu*.



## NGUYỄN BÁ BÀO

- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 01-01-1946
- Quê quán: Thanh Hải, Thanh Liêm, Hà Nam
- Trú quán: Tổ 12 Phường Lương Khánh Thiện, T.X Phủ Lý, Hà Nam
- Kiến trúc sư (1977). Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam (1985).
- Công trình, tác phẩm: Trụ sở Trạm Mất Nam Hà (nay là Trung tâm chống mù loà Nam Định), Hệ thống cung cấp nhiệt xí nghiệp Liên hợp dược Hà Nam Ninh (nay là công ty Dược Nam Định), Mặt bằng Tổng thể Trường dạy nghề Xây dựng và Thủ công Mĩ nghệ Nam Định...
- Chức vụ, nơi công tác: Giám đốc công ty Sản xuất kinh doanh Vật liệu xây dựng Hà Nam. (Nghỉ hưu)
- Điện thoại: 0351.852 344 (NR).

## BÙI QUỐC BẢO



- *Giáo sư*
- Năm sinh: 1931
- Quê quán: Châu Cầu, Phú Lý, Hà Nam.
- Trú quán: 19/15A Bình Thới, Quận 11, TP Hồ Chí Minh.
- Hiện công tác tại Đại học Ngoại ngữ TP Hồ Chí Minh.



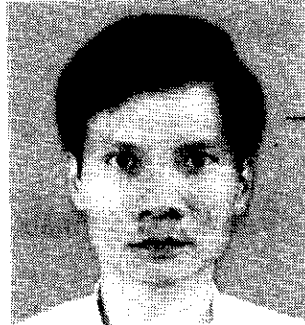
## ĐÀO ĐÌNH BẮC

- *Giáo sư Tiến sĩ Địa lý*
- Năm sinh: 20 - 6 - 1942
- Quê quán: Thôn Tả Hà - Văn Lý - Lý Nhân - Hà Nam
- Trú quán: 340 Nguyễn Trãi - p. Thanh Xuân Trung, q. Thanh Xuân - Hà Nội.
- Quá trình công tác: Kỹ sư Địa mao Cục Đo đạc và bản đồ (1966-1968). Cán bộ giảng

day Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội (1968-2007). Chuyên gia giáo dục đại học tại Angiêri (1988-1991), (1993-1994). Hiện là Thư ký Hội đồng khoa học Khoa Địa lý (Chuyên ngành Địa mao). Hội viên Hội Địa lý Việt Nam. Phân hội Địa mao và Địa chất thuộc Hội Địa chất Việt Nam.

- Bảo vệ luận án Tiến sĩ 1981 tại trường Đại học Tổng hợp Lômônôxốp (Liên Xô cũ), ngành Địa lý - Chuyên ngành Địa mao. Tu nghiệp tại Paris năm 1992 về quy hoạch đô thị. Phó Giáo sư (2002), Giáo sư (2005).
- Công trình tác phẩm: Đã công bố 40 bài báo khoa học và nhiều báo cáo khoa học trên các báo ở trong và ngoài nước. Đã chủ trì 4 đề tài khoa học cấp Bộ, tham gia 6 đề tài cấp Nhà nước và nhiều đề tài khoa học hợp tác Quốc tế. Sách đã xuất bản: 8 đầu sách: *Địa mao đại cương, Địa chất Đông Dương (Geology of Cambodia, Laos and Việt Nam), Đới đất gầy sông Hồng, Atlas Thủ đô Hà Nội, Kỳ quan hang động Việt Nam*. Dịch và xuất bản 3 cuốn từ tiếng Pháp phục vụ giảng dạy và nghiên cứu: *Các phương pháp quy hoạch đô thị, Địa chính Pháp, Quy hoạch du lịch...*
- Huy chương chống Mỹ hạng Nhất, Huy chương vì sự nghiệp Giáo dục; vì sự nghiệp Địa chất.
- Điện thoại: NR: 048.586.335 DĐ: 0912.299.865

Email: bacdd@fpt.vn



## PHẠM VĂN BẮC

- *Tiến sĩ Kỹ thuật*
- Năm sinh: 08 - 10 - 1960
- Quê quán: Hưng Công - Bình Lục- Hà Nam
- Trú quán: 17 Hạ Hồi - Hà Nội
- Quá trình công tác: Cán bộ Viện Hoá học Công nghiệp - Bộ Công nghiệp. Cán bộ Phòng Công nghệ và Môi trường - Công ty liên doanh Nhà máy lọc dầu Việt - Nga. Hội viên phân hội Xúc tác và hấp thụ - Hội Hoá học Việt Nam. Bảo vệ luận án PTS (nay là Tiến sĩ) năm 1999 tại Đại học Kỹ thuật Dầu khí Gubkin (Matxcova, Liên bang Nga), ngành chế biến hoá dầu, chuyên ngành Công nghệ chế biến nhiên liệu.
- Công trình tác phẩm: Một số báo cáo khoa học tại Hội nghị khoa học quốc tế lần thứ IV "Công nghệ hoá tinh vi" tổ chức tại Volgograd - Liên bang Nga (1996); Hội nghị khoa học quốc tế lần thứ 18 "Hoá học và Công nghiệp" Tổ chức tại Praha - Cộng hoà Séc (1998); Hội nghị khoa học "Công nghệ hiện đại phát triển ngành công nghiệp dầu khí" tổ chức tại Matxcova - Liên bang Nga (1998); Hội nghị xúc tác và hấp thụ lần thứ 2 tại Hà Nội (2001)...





## NGUYỄN HẢI BẰNG

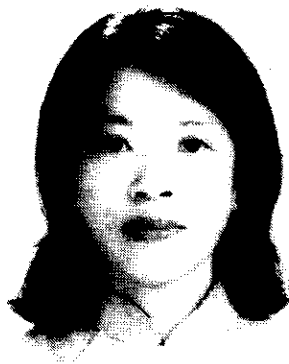
- Trung tướng, Phó Giáo sư, Tiến sĩ
- Năm sinh: 03-02-1932
- Quê quán: Thôn Yên Lạc, Mộc Nam, Duy Tiên, Hà Nam
- Trú quán: B11-34A Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1995. PGS ngành Khoa học quân sự (1996).
- Công trình, tác phẩm: Tham gia chương trình cấp Nhà nước KX-09 (1992-1993). Chủ nhiệm đề tài KX-09.07, thuộc Chương trình cấp Nhà nước KX-09 được Hội đồng cấp Nhà nước đánh giá xuất sắc.
- Chức vụ, nơi công tác: Trung tướng, PGS-TS, Phó Giám đốc Học viện Quốc phòng (đã nghỉ hưu).
- Địa chỉ: Học viện Quốc phòng, Nghĩa Đô, Cầu Giấy, Hà Nội (CQ); B11-34A Trần Phú, Ba Đình, Hà Nội (NR).
- Điện thoại: 069.556 134 (CQ); 069.554 374 (NR).



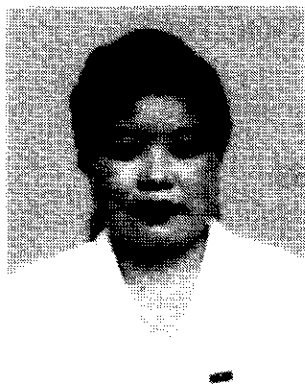
## BÀNG THỤ BẢN

- *Họa sĩ*
- Năm sinh: 08-08-1960
- Quê quán: Xóm Vượt, Đôn Thư, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 43 - B4 TT Giảng Võ, Hà Nội
- Tốt nghiệp trường Mỹ thuật Rê - Pin thuộc Viện nghệ thuật Liên Xô (cũ). Bảo vệ luận án Tiến sĩ tại Mỹ. Hội viên ngành Phê bình Mỹ thuật, Hội Mỹ thuật Việt nam (1991).
- Tác phẩm chính: *Trường Đại học Mỹ thuật Hà Nội 1925* (đồng tác giả), 1990; *Các nữ họa sĩ Việt Nam*, 1993; *Lý luận phê bình ở Việt Nam*, 1996; *Hoa lưu ly - sơn acrylic* (50 x 60cm), 1994; *Hoa quỳnh - Lụa* (42 x 50cm), 1994.
- Địa chỉ: 43 - B4 Tập thể Giảng Võ, Hà Nội
- Điện thoại: 04.8 462 130.

## NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH

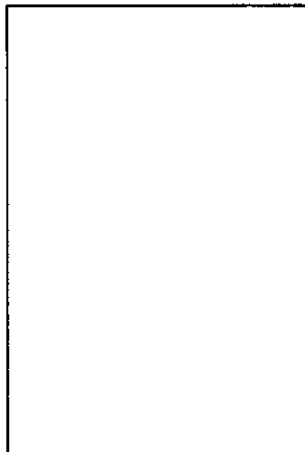


- *Tiến sĩ Kỹ thuật*
- Năm sinh: 13 - 04 - 1962
- Quê quán: Hà Nam
- Trú quán: 228 Nguyễn Chí Thanh - Quận 10 - TP Hồ Chí Minh.
- Quá trình công tác: Công tác tại bộ môn Hữu cơ, khoa Hoá, Trường Đại học Bách khoa TP Hồ Chí Minh. Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1994 tại Viện Quốc gia Bách khoa Grenoble (INPG, Cộng hoà Pháp), chuyên ngành Công nghệ giấy. Thực tập sau Tiến sĩ tại Viện kỹ thuật Giấy (Cộng hoà Pháp). Hiện là cán bộ giảng dạy Trường Đại học Bách khoa - Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.
- Công trình tác phẩm: Tẩy trắng bột giấy bằng một số quy trình không chứa Clo. Khảo sát phản ứng cắt mạch Xenlulo trong giai đoạn tẩy trắng bằng Oxygen và Peroxyt Hydrogen.



## TRẦN THỊ NGỌC BÍCH

- *Nhà giáo ưu tú*
- Năm sinh: 7 - 8 - 1955
- Quê quán: Thi Sơn, Kim Bảng, Hà Nam
- Trú quán: 18 tổ 1 Lương Khánh Thiện, Phủ Lý, Hà Nam
- Thành tích, khen thưởng: Xây dựng đơn vị nhà trường trên 20 năm liên tục đạt trường tiên tiến xuất sắc của thị và tỉnh. Nhà trường hiện nay là đơn vị lá cờ đầu ngành học mầm non tỉnh Hà Nam và được Nhà nước thưởng Huân chương Lao động hạng Ba. Được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú năm 1999.
- Chức vụ công tác: Hiệu trưởng trường mầm non Hoa Sen, thị xã Phủ Lý, Hà Nam
- Điện thoại: 0351.852 539



## ĐẶNG ĐỨC BÌNH

- *Nghệ sĩ nhiếp ảnh*
- Năm sinh: 1959
- Quê quán: Hà Nam
- Trú quán: 107 Hồng Bàng, Nha Trang, Khánh Hoà
- Hội viên Hội nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam
- Điện thoại: 058.512814 (NR).



## HOÀNG NGUYỄN BÌNH

- *Tiến sĩ Sinh học*
- Năm sinh: 18 - 12 - 1954
- Quê quán: Thôn thượng - Tiên Tân - Duy Tiên - Hà Nam
- Trú quán: 40/42 Tổ 31 xóm Giữa - Mai Dịch - Cầu Giấy - Hà Nội
- Quá trình công tác: 1972 nhập ngũ, 1973 đi B, thương binh, 1974 - 1978 học ở Đại học Sư phạm Hà Nội I, ngành Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp. Từ 1978 đến nay công tác tại Đại học sư phạm II Hà Nội. Hiện là Trưởng khoa Sinh - Kỹ thuật nông nghiệp Đại học Sư phạm Hà Nội II. Chủ tịch HĐKH và HĐĐT của Khoa Sinh - KTNN, Ủy viên các Hội đồng trên của trường ĐHSPT II, là hội viên các hội thuộc Tổng hội Sinh học.
- Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1991 tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I, ngành Sinh học.
- Công trình, tác phẩm: Đã được nghiệm thu 3 Đề tài khoa học cấp Bộ đều là loại xuất sắc. Hướng dẫn sinh viên đoạt 11 giải SVNCKH và CN từ hạng Nhì, Ba, KK của Bộ GDĐT, 1 giải Ba VIFOTEX của Liên hiệp các Hội KH và KT Việt Nam. Khoảng 30 bài báo khoa học đăng trên các tạp chí, kỷ yếu Hội nghị khoa học Quốc gia và khu vực.
- Huy chương Vì sự nghiệp Khoa học và công nghệ; Kỷ niệm chương về Sự nghiệp GDĐT. Bằng khen của Bộ GDĐT, của LĐLĐ Thành phố Hà Nội tặng.
- Điện thoại: (NR): 048.373.141      DD: 0912.304.321



## TRẦN DUY BÌNH

- *Tiến sĩ Vật lý*
- Năm sinh: 02 - 01 - 1942
- Quê quán: Chân Lý - Lý Nhân - Hà Nam
- Trú quán: 11B - lô G - khu A - Nam Thành Công - Đống Đa - Hà Nội.
- Quá trình công tác: Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1977 tại Đại học Tổng hợp Humboldt,

Berlin (CHDC Đức cũ), ngành Vật lý khí quyển - Chuyên ngành Khí tượng. Giám đốc Đài Cao không Trung ương, Tổng cục Khí tượng thủy văn. Giám đốc Trung tâm liên hợp Việt Xô về Khí tượng nhiệt đới và nghiên cứu bão, Tổng cục khí tượng thủy văn. Hiện là Viện trưởng Viện Khí tượng thủy văn. Ủy viên Hội đồng khoa học Tổng cục Khí tượng thủy văn. Ủy viên BCH các hội khoa học: Hội Địa lý Việt Nam; Hội cơ học Việt Nam; Hội Khoa học kỹ thuật Biển Việt Nam.

- Công trình, tác phẩm chủ yếu: Thiết lập mạng trạm radar thời tiết theo dõi, cảnh báo bão và áp thấp nhiệt đới ven bờ biển Việt Nam (kết quả đã được công bố trong các hội thảo khoa học Quốc tế tại Liên Xô, Cu Ba và Việt Nam). Nghiên cứu điều kiện và khả năng làm mưa nhân tạo cho khu vực Tây Nguyên....
- Khen thưởng: Huy chương Vì sự nghiệp phát triển ngành khí tượng thủy văn; Bằng khen về khí tượng thủy văn và kiểm soát môi trường của Liên Xô cũ.



## TRẦN QUANG BÌNH

- *Trung tướng Công an*
- Năm sinh: 20-10-1946
- Quê quán: Xóm 5, Phương Trà, Hoà Hậu, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: Số nhà 325 Đường Kim Mã, Phường Giảng Võ, Q. Ba Đình, Hà Nội
- Cấp bậc, chức vụ: Trung tướng, Tổng cục trưởng Tổng cục 5, Bộ Công An.
- Quá trình công tác, thành tựu chủ yếu: Được đào tạo qua các trường Công an, Đại học An ninh, Đại học Ngoại ngữ và nâng cao ngoại ngữ và nghiệp vụ tại Hungary và Liên Xô. Đã đảm nhận các cương vị công tác tại Công an Nam Định, Tổng cục Du lịch. Bộ Ngoại giao. Từ năm 1989 về công tác tại Bộ Công an. Phó Chủ nhiệm đề tài cấp Nhà nước KX-09.01, Chủ nhiệm nhiều đề tài cấp Bộ. Viết nhiều bài nghiên cứu về lĩnh vực an ninh trên Tạp chí Cộng sản và các tạp chí lý luận của ngành. Được phong quân hàm Thiếu tướng năm 2001, Trung tướng năm 2004. Được tặng thưởng nhiều huân, huy chương, trong đó có Huy chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Nhất, hai Huân chương Chiến công hạng Nhất, 1 Huân chương Chiến công hạng Nhì, Huân chương Quân công hạng Ba, Huân chương Hữu nghị của Lào và Cuba cùng nhiều phần thưởng cao quý khác.
- Điện thoại: 04.7260846 (NR); 04.7911704 (CQ)





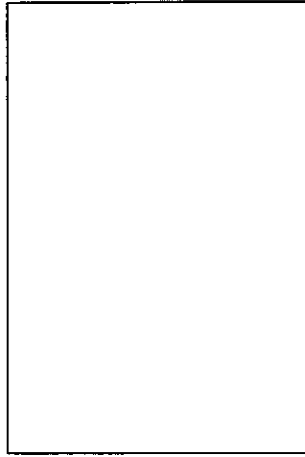
## TRẦN THÁI BÌNH

- *Thiếu tướng - Phó Giáo sư, Tiến sĩ*
- Năm sinh: 22-12-1950
- Quê quán: Xã Nhân Thịnh, Lý Nhân, Hà Nam
- Trú quán: Số 3, ngõ 86, Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Quá trình công tác, thành tựu chủ yếu: Đã qua chiến đấu chống Mỹ cứu nước tại chiến trường Tây Nguyên, cương vị Tiểu

đoàn trưởng. Được đào tạo cơ bản qua các trường: Học viện Lục quân, Học viện Quân sự cấp cao. Đã đảm nhận các cương vị: Phó chủ nhiệm khoa chiến thuật, Cục trưởng Cục huấn luyện đào tạo Học viện Quốc phòng. Bảo vệ Luận án Tiến sĩ KHQS năm 1998. Được phong PGS năm 2003, Thiếu tướng năm 2004. Hiện nay là Phó Giám đốc Học viện Quốc phòng.

- Công trình, tác phẩm: Đã tham gia nghiên cứu 3 đề tài cấp Bộ, Chủ nhiệm 1 đề tài cấp Bộ. Là tác giả của trên 30 bài báo và công trình khoa học thuộc lĩnh vực Khoa học và Nghệ thuật Quân sự.
- Địa chỉ: Số 3, ngõ 86, Lê Trọng Tấn, phường Khương Mai, quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Điện thoại: 069.556167 (CQ); 04.5659654 (NR).

## VŨ BÌNH



- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 1938
- Quê quán: Hà Nam
- Kiến trúc sư (1970); Hội viên Hội KTS Việt Nam (1975). Chủ tịch Hội KTS Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam.
- Địa chỉ: Hội Kiến trúc sư Tổng liên đoàn

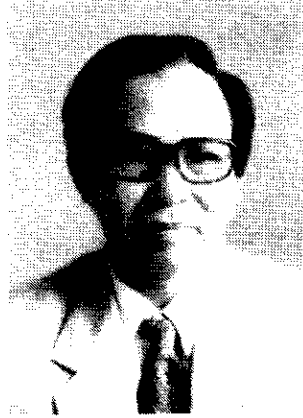
Lao động Việt Nam – 90 Mai Hắc Đế Hà Nội (CQ); Phòng 36 nhà B3 Trung Tự (NR).

## VŨ HOÀNG BỐN



- *Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 4 - 9 - 1951
- Quê quán: Nguyên Lý - Lý Nhân - Hà Nam
- Trú quán: p Trần Hưng Đạo - thị xã Phủ Lý - Hà Nam
- Tốt nghiệp Đại học Kiến trúc năm 1974, Ngành kỹ sư đô thị tại Đại học Kiến trúc Hà Nội.
- Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam
- Bổ nhiệm Phó Giám đốc Sở Xây dựng Hà Nam năm 2002.
- Khen thưởng: Nhiều năm được tặng Bằng khen của Bộ Xây dựng, Công đoàn Xây dựng Việt Nam và Tổng LĐLĐ Việt Nam. Nhiều năm là CSTĐ cấp ngành. Huy chương Vì sự nghiệp xây dựng, Huy chương vì sự nghiệp Công đoàn, Huy chương vì sự nghiệp dân vận.
- Nơi công tác: Phó Giám đốc Sở Xây dựng, Chủ tịch Công đoàn ngành xây dựng tỉnh Hà Nam .
- Địa chỉ: Sở Xây dựng Hà Nam Số 1 đường Lý Thường Kiệt - thị xã Phủ Lý .

Điện thoại: 0351.857.537



## NGUYỄN NGỌC BÚT

- *Hội viên Hội Kiến trúc sư*
- Năm sinh: 1944
- Quê quán: Đông Du, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 54 chợ Hạ Long, Nam Định
- Kỹ sư xây dựng Đô thị. Tốt nghiệp đại học Xây dựng (1966). Hội viên Hội Kiến trúc sư Việt Nam (1979).
- Tác phẩm: Chủ nhiệm đồ án qui hoạch chung Thành phố Nam Định những năm 70 và những năm 1980, chủ nhiệm đồ án qui hoạch chi tiết Khu nghỉ mát Thịnh Long và Khu nhà ở Đông Mạc thành phố Nam Định; Chủ nhiệm đồ án qui hoạch chi tiết khu nhà ở phía Đông Thị xã Phủ Lý, qui hoạch khu Tân Khai Qui Lưu, Khu Nam Nguyễn Viết Xuân, khu Đông Đê Bao Mễ ... ; Chủ nhiệm đồ án qui hoạch chung và qui hoạch chi tiết trung tâm 2 xã Bình Nghĩa và Đông Hoá; Chủ nhiệm đồ án nhiều công trình kiến trúc và hạ tầng kỹ thuật: Trụ sở UB Thị trấn Vĩnh Trụ v.v...
- Chức vụ, nơi công tác: Xưởng trưởng Xưởng Thiết kế Qui hoạch Công ty Tư Vấn Xây dựng Hà Nam.
- Địa chỉ: Cơ quan: Công Ty Tư vấn xây dựng Hà Nam
- Điện thoại: 0351.852 438 (CQ); 0350.644 162 (NR).

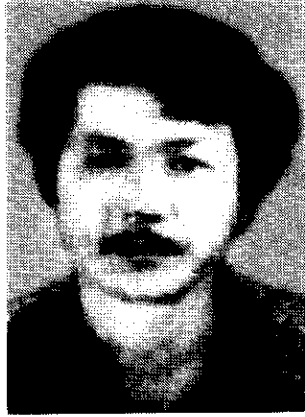


## NGÔ VĂN BƯU

- *Giáo sư - Tiến sĩ khoa học*
- Năm sinh: 01 - 06 - 1935
- Quê quán: Xuân Khê - Lý Nhân- Hà Nam
- Trú quán: 1102, 17 Thủy lợi, Hoàng Đạo Thúy, Quận Thanh Xuân, Hà Nội
- Quá trình công tác: Đã qua giảng dạy địa vật lý Trường Đại học Bách khoa; Chủ nhiệm

bộ môn Địa vật lý, Phó Chủ nhiệm Khoa dầu khí, Trường phòng Khoa học, Trường Đại học Mỏ Địa chất, Giáo sư, Ủy viên Hội đồng khoa học ngành các Khoa học Trái đất và Biển - Viện Khoa học Việt Nam. Chuyên gia giáo dục tại Angiêri. Giám đốc Trung tâm Tư vấn công nghệ môi trường thuộc Liên hiệp các Hội khoa học và kỹ thuật Việt Nam. Giám đốc Trung tâm nghiên cứu ứng dụng địa vật lý trong địa chất và môi trường thuộc Trường Đại học Mỏ Địa chất. Ủy viên Ban chấp hành Hội Khoa học kỹ thuật Địa vật lý Việt Nam. Bảo vệ luận án Phó Tiến sĩ năm 1972 và luận án Tiến sĩ khoa học năm (1983), ngành Địa Vật lý, tại Trường Đại học Địa chất thăm dò Matxcova (Liên bang Nga). Phó Giáo sư 1980. Giáo sư 1996.

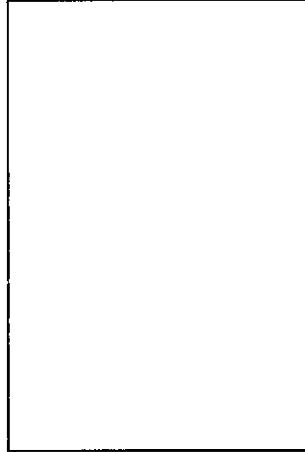
- Công trình, tác phẩm: Chủ nhiệm 2 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Nhà nước về Địa vật lý
- Khen thưởng: Huy chương kháng chiến hạng Ba; Huy chương Vì sự nghiệp Giáo dục; Huy chương Vì sự nghiệp Địa chất Việt Nam. Huy chương Vì sự nghiệp dầu khí .



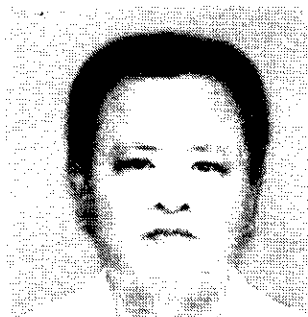
## NGÔ VĂN CAO

- *Hoạ sĩ*
- Năm sinh: 26-02-1952
- Quê quán: La Sơn, Bình Lục, Hà Nam
- Trú quán: 28 - Tổ 1A, Làng Thành Công, Hà Nội
- Quá trình công tác: Hoạ sĩ Trang trí. Hội viên Hội Mỹ thuật Việt Nam (1990). Tốt nghiệp Trường Đại học Mỹ thuật Công nghiệp Hà Nội (1976). Đại học Mở ngành thiết kế thời trang năm 1998.
- Tác phẩm chính: *Tam Bạc Hải Phòng* - Sơn dầu (70 x 90cm) 1993; *Tam Bạc* - Sơn mài (90 x 90 cm) 1994; *Thiếu nữ Hà Nội* - Sơn dầu (100 x 140cm) 1994; *Mùa xuân* - Sơn dầu (100 x 140cm) 1995; *Quê hương* - Sơn dầu (100 x 140cm) 1995.
- Điện thoại: 04.8 31Q 926 (NR).

## ĐINH ĐĂNG CẨM



- *Nhà giáo ưu tú*
- Năm sinh: 1934
- Quê quán: Ân Thi, Hưng Yên
- Quá trình công tác: Giáo viên trường PTCS nhiều năm ở Hà Nam, Hiệu trưởng trường Tiểu học Ba Sao (nghỉ hưu).
- Thành tích: Có nhiều báo cáo kinh nghiệm cấp tỉnh về giảng dạy và quản lý, liên tục đạt danh hiệu thi đua cấp tỉnh. Được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú năm 1994.



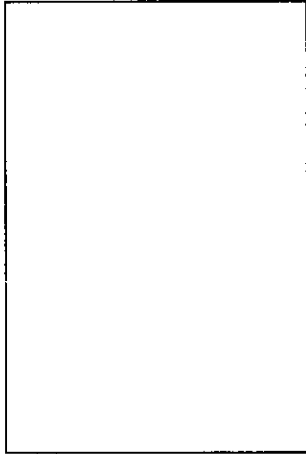
## VŨ NGỌC CẤN

- *Tiến sĩ Ngôn ngữ học*
- Bí danh: Vũ Thanh Xuân
- Năm sinh: 11 - 11- 1949
- Quê quán: Châu Sơn - Phủ Lý - Hà Nam
- Trú quán: 6 ngõ 73 Chính Kinh - Thanh Xuân - Hà Nội.

• Quá trình công tác: Giảng viên Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội (phụ trách bộ môn tiếng Hung). Cán bộ Phòng Quản lý Khoa học Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Giảng viên môn Dẫn luận ngôn ngữ học, Việt ngữ học, Lịch sử văn minh thế giới. Chuyên gia giảng dạy tiếng Việt cho sinh viên Trung Quốc tại Trường Đại học Ngoại ngữ Bắc Kinh. Bảo vệ luận án Tiến sĩ năm 1989 tại Viện Hàn lâm khoa học Hungari, ngành Ngôn ngữ học. Hiện là chủ nhiệm bộ môn Ngữ văn Việt Nam Trường Đại học Ngoại ngữ Hà Nội. Hội viên Hội Hung học quốc tế, Hội ngôn ngữ học Việt Nam, Hội Việt - Hung hữu nghị.

- Công trình tác phẩm: *Dẫn luận ngôn ngữ học* (tham gia); *Giáo trình tiếng Hung cho người Việt Nam* (tham gia). Sách đã xuất bản (đồng tác giả): *Nhập môn ngôn ngữ học* - NXB Giáo dục - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; *Lịch sử văn minh thế giới* - NXB Giáo dục - Đại học Ngoại ngữ Hà Nội; *Hội thoại Hung - Việt* - NXB Tankonyv, Budapest; Nhiều bài nghiên cứu khoa học đăng trên các tạp chí trong và ngoài nước. Dịch nhiều truyện ngắn, tiểu thuyết, thơ Hungari sang tiếng Việt và tiếng Việt sang tiếng Hung.





**TRẦN THỊ CẦN**

- *Nghệ sĩ Nhiếp ảnh*
- Năm sinh: 1955
- Quê quán: Nguyên Lý - Lý Nhân - Hà Nam
- Trú quán: 60 Vĩnh Phúc - Hà Nội
- Nghệ sĩ Nhiếp ảnh. Hội viên Hội nghệ sĩ nhiếp ảnh Việt Nam
- Điện thoại: 0913.249013



## NGUYỄN THỊ CHẮT

- *Tiến sĩ Sinh học*
- Bí danh: Nguyễn Thị Hiền
- Năm sinh: 23 - 11 - 1954
- Quê quán: Đức Lý - Lý Nhân - Hà Nam
- Trú quán: 235/95/32 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - P7 - Q3 - TP Hồ Chí Minh.
- Quá trình công tác: Giảng viên Trường Đại học Cần Thơ. Nghiên cứu sinh tại Liên bang Nga. Bảo vệ luận án PTS (nay là Tiến sĩ) năm 1992 tại Đại học Nông nghiệp quốc gia Cuban (Liên bang Nga) ngành Bảo vệ thực vật, chuyên ngành Côn trùng - Sâu hại trên đậu nành. Hiện nay là Giảng viên chính Đại học Nông Lâm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Công trình, tác phẩm: Là tác giả tài liệu *Cây trồng cơ bản* - Đại học Nông Lâm thành phố Hồ Chí Minh. Công bố nhiều bài nghiên cứu khoa học trên các báo tạp chí, kỷ yếu, hội thảo chuyên ngành trong và ngoài nước.